

Phật dạy:

–Vì sao gọi là địa ngục Tăng càn?

Có tội nhân đọa vào đại địa ngục Tăng càn, tự nhiên hai ngọn núi sắt phát lửa; núi lửa ép tội nhân trong địa ngục, làm nát thân hình, đau đớn không sao chịu nổi. Vì tội ác chưa hết nên không chết. Vì vậy, gọi là Tăng càn.

Lại nữa, có nhân duyên khác: Nếu có tội nhân đọa vào đại địa ngục Tăng càn, tội nhân vào trong đó, có hai ngọn núi cùng ép, thân thể tội nhân đều bị dập nát, rã ra, rơi xuống, đau đớn không thể chịu đựng nổi. Vì tội ác chưa hết nên không chết. Vì vậy gọi là Tăng càn.

Lại có nhân duyên khác nữa: Tội nhân ở trong đó quá lâu, nên vừa từ địa ngục Tăng càn thoát ra, liền chạy đi, mong cầu giải thoát, nhưng lại bị nhập vào mười sáu địa ngục như trước, cho đến địa ngục Hàn băng thì mới chết.

Phật dạy:

–Vì sao gọi là địa ngục Lâu liệt?

Có tội nhân đọa vào địa ngục Lâu liệt, ngục tốt lần lượt bắt từng tội nhân bỏ vào trong chảo sắt. Tội nhân la lớn lên, rất rùng rợn, đau đớn. Vì vậy, nên gọi là Lâu liệt.

Lại nữa, có tội nhân đọa vào địa ngục Lâu liệt, ngục tốt bắt tội nhân bỏ vào trong đỉnh sắt, tội nhân kêu la rùng rợn, rất đau đớn. Vì vậy gọi là Lâu liệt.

Lại nữa, có tội nhân vào trong địa ngục Lâu liệt, ngục tốt lần lượt bắt từng người bỏ vào trong nồi sắt. Tội nhân kêu la, rất rùng rợn, rất đau đớn. Vì vậy gọi là Lâu liệt.

Lại có nhân duyên khác nữa: Tội nhân ở trong đó quá lâu, nên vừa mới từ trong địa ngục Lâu liệt thoát ra, liền chạy đi, mong cầu giải thoát. Nhưng lại lần lượt nhập vào mười sáu địa ngục như trước, cho đến địa ngục Hàn băng mới chết.

Phật dạy:

–Vì sao gọi là Đại khiếu hoán?

Có tội nhân đọa vào đại địa ngục Khiếu hoán, ngục tốt lần lượt bắt từng tội nhân bỏ vào trong chảo lớn nấu. Tội nhân hết sức đau đớn, la lớn lên. Vì vậy, gọi là Đại khiếu hoán. Lại có nhân duyên khác: Tội nhân đọa vào đại địa ngục Khiếu hoán, ngục tốt lần lượt bắt từng người bỏ vào trong nồi lớn. Tội nhân rất đau đớn, kêu gào. Lại có nhân duyên

khác nữa: Có tội nhân bị đọa vào đại địa ngục Khiếu hoán, ngục tốt lần lượt bắt từng tội nhân bỏ vào trong đỉnh sắt nấu. Tội nhân rất đau đớn, luôn luôn gào thét. Vì ở trong đó rất lâu, nên vừa từ trong địa ngục Khiếu hoán thoát ra, liền chạy đi mong cầu giải thoát. Nhưng lại lần lượt nhập vào mười sáu địa ngục như trước, đến địa ngục Hàn băng mới chết.

Phật dạy:

– Vì sao gọi là Thiêu chích?

Có tội nhân nào đọa vào đại địa ngục Thiêu chích, ngục tốt lần lượt bắt từng người bỏ vào trong thùng sắt, trong ấy tự nhiên phát lửa, thiêu đốt, đau đớn. Vì vậy gọi là Thiêu chích. Lại nữa, có tội nhân nào đọa vào đại địa ngục Thiêu chích, ngục tốt lôi tội nhân vào trong đường đi bằng sắt, tự nhiên có lửa đốt cháy, đau đớn. Vì vậy gọi là Thiêu chích. Vì tội ác chưa hết nên không chết. Lại nữa, có tội nhân nào đọa vào đại địa ngục Thiêu chích, ngục tốt lôi tội nhân vào nhà sắt, tự nhiên có lửa thiêu đốt, đau đớn. Vì vậy gọi là Thiêu chích. Tội nhân ở trong đó quá lâu, nên vừa mới từ trong địa ngục Thiêu chích thoát ra, liền chạy đi, mong cầu giải thoát. Nhưng lại bị rơi vào mười sáu địa ngục như trước, đến địa ngục Hàn băng mới chết.

Phật dạy:

– Vì sao gọi là A-tỳ-ma-ha?

Có tội nhân nào đọa vào địa ngục A-tỳ-ma-ha, mắt chỉ thấy cảnh ác, chẳng thấy cảnh lành; tai chỉ nghe tiếng ác, chẳng nghe tiếng lành; miệng chỉ được ăn món dơ, chẳng ăn được món ngon; mũi chỉ ngửi được mùi hôi, chẳng ngửi được mùi thơm; thân chỉ tiếp xúc với thứ khó chịu; ý chỉ nghĩ điều ác, không lành. Vì vậy, gọi là A-tỳ-ma-ha. Lại có nhân duyên khác: Có tội nhân nào đọa vào địa ngục A-tỳ-ma-ha, lửa tường phía Đông cháy đến tường phía Tây; lửa tường phía Tây cháy đến tường phía Đông; lửa tường phía Nam cháy đến tường phía Bắc; lửa tường phía Bắc cháy đến tường phía Nam; lửa ở trên cháy xuống dưới đất; lửa dưới đất cháy mãi lên trên. Sáu mặt lửa đều áp đến thiêu đốt tội nhân đau đớn. Vì vậy gọi là A-tỳ-ma-ha. Lại nữa, có tội nhân nào đọa vào địa ngục A-tỳ-ma-ha, không có một khoảnh khắc an lạc. Vì vậy gọi là A-tỳ-ma-ha. Tội nhân ở trong đó quá lâu, nên mới vừa từ trong địa ngục A-tỳ-ma-ha thoát ra, liền chạy đi, mong cầu giải thoát. Nhưng lại lần lượt rơi vào mười sáu địa ngục như trước, đến địa ngục Hàn băng mới

chết.

Phật dạy:

–Ở ngoài núi Đại thiết vi, phía Nam cỡi Diêm-phù-lợi, có thành vua Diêm-la, cao rộng hai mươi bốn vạn dặm, dùng bảy báu làm bảy lớp tường, bảy lớp lan can, bảy lớp đường đi, bảy lớp hàng cây, vườn, ao tắm, bao bọc chung quanh; vách bằng vàng thì cửa bằng bạc, vách bằng bạc thì cửa bằng vàng; vách bằng lưu ly thì cửa bằng pha lê, vách bằng pha lê thì cửa bằng lưu ly; vách bằng chơn châu đỏ thì cửa bằng mã não, vách bằng mã não thì cửa bằng chơn châu đỏ; vách bằng xa cừ thì cửa bằng tất cả vật báu; trên có mái che lối đi, dưới có vườn, ao tắm; có các thứ cây, lá, hoa, quả tỏa ra các thứ mùi thơm, các loại chim bay, cùng nhau vui hót.

Phật dạy:

–Người mà thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác, sau khi chết, đọa vào trong địa ngục của vua Diêm-la này. Ngục tốt trời ngược tội nhân, đem đến yết kiến vua Diêm-la và tâu với vua:

–Những tội nhân này đều bất hiếu với cha mẹ, không phụng sự Sa-môn, đạo nhân, không sợ quả báo đời sau. Xin nhà vua tùy theo ý ngài mà phạt họ.

Nhà vua liền kêu tội nhân đến trước, xét kỹ, hỏi rõ người ấy:

–Khi xưa người ở thế gian có thấy người già một trăm hai mươi tuổi, đầu bạc, răng rụng, mặt hóp, da nhăn, khí lực suy kém, chống gậy mà đi, thân thể run rẩy không?

Tội nhân ấy đáp:

–Đã thấy.

–Tại sao không tự nghĩ mình cũng sẽ già nua như vậy, không thể thoát khỏi sự già nua. Tại sao không sửa đổi thân, khẩu, ý làm thiện?

Tội nhân đáp:

–Tôi thật mê loạn, không rõ đạo lý.

–Ta nay hỏi người về cái ý mê loạn không rõ đạo lý: Tội ấy chẳng phải là tội của cha mẹ, cũng chẳng phải tội của anh em, cũng chẳng phải tội của Thiên đế vương, cũng chẳng phải tội của thân quyến, bạn bè, cũng chẳng phải tội của tổ tiên, người đời trước, cũng chẳng phải tội của Sa-môn, Bà-la-môn phải không? Người làm ác thì chính thân người phải chịu.

Vua Diêm-la hỏi lần thứ nhất xong, rồi xét kỹ, hỏi rõ tội nhân lần

thứ hai:

–Khi xưa người còn ở tại thế gian chẳng thấy đàn ông, đàn bà bệnh, nằm liệt trên giường, mồ hôi đổ ra, nằm bất động trên giường, không thể ngồi dậy, người nhà đỡ ngồi dậy cho ăn uống sao?

Tội nhân đáp:

–Đã thấy.

Vua nói:

–Tại sao người không tự nghĩ mình cũng sẽ bị đau ốm như vậy để tự sửa đổi thân, khẩu, ý thành thiện?

–Tôi thật là mê loạn, không rõ đạo lý.

Vua nói:

–Ta nay hỏi người về cái ý mê loạn, không rõ đạo lý: Tội ấy chẳng phải tội của cha mẹ; chẳng phải tội của anh em; chẳng phải tội của Thiên đế vương; chẳng phải tội của người thân, bạn bè; chẳng phải tội của tổ tiên, người đã khuất; cũng chẳng phải tội của Sa-môn, Bà-la-môn chứ? Người tự làm ác, thì chính thân người phải chịu.

Vua Diêm-la hỏi lần thứ hai, rồi vua hỏi lần thứ ba:

–Khi xưa người còn ở lại thế gian, chẳng thấy người đàn ông, đàn bà khi chết, thân thể hư hoại rã nát như cây vất trong rừng, bị chim, quạ, tròng, kiến, chồn sói ăn thịt; hoặc có người bị thiêu, hoặc có người được chôn sao?

Tội nhân đó đáp:

–Đã thấy.

–Tại sao người không tự nghĩ mình cũng sẽ chết như thế để tự sửa đổi thân, khẩu, ý thành thiện?

–Tôi thật mê loạn, không rõ đạo lý.

Vua nói:

–Ta sẽ hỏi người về cái ý mê loạn, không rõ đạo lý: Tội ấy chẳng phải tội của cha mẹ, chẳng phải tội của anh em, chẳng phải tội của Thiên đế vương, chẳng phải tội của tổ tiên, người quá cố, chẳng phải tội của họ hàng, bạn bè; cũng chẳng phải tội của Sa-môn, Bà-la-môn chứ? Người tự làm ác thì chính thân người phải chịu.

Vua Diêm-la hỏi lần thứ ba xong liền hỏi lần thứ tư:

–Khi xưa người ở thế gian, chẳng thấy trẻ sơ sinh chưa biết gì, phân và nước tiểu dính đầy thân thể sao?

Tội nhân đó đáp:

–Tôi đã thấy.

–Tại sao người không tự nghĩ mình vốn cũng như vậy, để sửa đổi thân, khẩu, ý thành thiện?

–Tôi thật mê loạn, không rõ đạo lý.

Vua nói:

–Ta nay hỏi người về cái ý mê loạn, không rõ đạo lý: Tội ấy chẳng phải là tội của cha mẹ, chẳng phải là tội của anh em, chẳng phải tội của Thiên đế vương, chẳng phải tội của tổ tiên, người đã khuất; chẳng phải tội của họ hàng, bạn bè; cũng chẳng phải tội của Sa-môn, Bà-la-môn chứ? Người tự làm ác, thì chính thân người phải chịu.

Vua Diêm-la hỏi lần thứ tư xong, lại tra xét kỹ, hỏi lần thứ năm:

–Khi xưa người còn ở thế gian, chẳng thấy ở các ấp, huyện trong nước, bắt được kẻ trộm cướp, hoặc kẻ phạm tội sát nhân, đem đến trình với vua, vua ra lệnh phanh thây bêu đầu, hoặc bỏ vào trong nồi nấu, hoặc thiêu sống, hoặc nhốt vào lao ngục; hoặc dùng roi đánh đập, hết sức đau đớn; hoặc cắt tay chân, mũi tai; hoặc đâm xuyên thân; hoặc chặt đầu, đủ các hình phạt đau đớn dữ dội sao?

Tội nhân đó đáp:

–Đã thấy.

–Tại sao người không tự nghĩ nếu mình có lỗi cũng sẽ bị bắt như vậy, để sửa đổi thân, khẩu, ý thành thiện?

–Tôi thật mê loạn, không rõ đạo lý.

–Ta sẽ hỏi người về cái ý mê loạn, không rõ đạo lý: Tội ấy chẳng phải tội của cha mẹ; chẳng phải tội của anh em; chẳng phải tội của Thiên đế vương; chẳng phải tội của tổ tiên, người đã khuất; chẳng phải tội của thân thuộc, bằng hữu; chẳng phải tội của Sa-môn, Bà-la-môn chứ? Người tự làm ác, thì tự thân người phải chịu.

Vua Diêm-la hỏi lần thứ năm xong, liền giao cho ngục tốt lần lượt đem treo ngược các tội nhân trong địa ngục. Thành địa ngục dài, rộng, mỗi bên bốn vạn dặm, mờ mờ mịt mịt.

Bấy giờ, Phật thuyết kệ:

*Bốn phương có bốn cửa  
Các góc giữ rất chắc  
Vách tường làm bằng sắt  
Trên cũng dùng sắt che*

*Dưới đất đều lót sắt*

*Lửa tự nhiên phát ra.*

Trong cõi đó, có mười đại địa ngục: ngục thứ nhất tên là A-phù, ngục thứ hai tên là Ni-la-phù, ngục thứ ba tên là A-ha-phù, ngục thứ tư tên là A-ba-phù, ngục thứ năm tên là A-la-lưu, ngục thứ sáu tên là Ưu-bát, ngục thứ bảy tên là Tu-kiện, ngục thứ tám tên là Liên hoa, ngục thứ chín tên là Câu văn, ngục thứ mười tên là Phân-đà-lợi.

Phật dạy:

–Vì sao gọi là A-phù? Tội nhân ở trong địa ngục A-phù thân tự nhiên sanh, thí như hơi mây. Vì vậy gọi là A-phù.

Vì sao gọi là Ni-la-phù? Thân của tội nhân ở trong địa ngục Ni-la-phù ví như thân xác luôn bị lao đao khổ đốn. Vì vậy gọi là Ni-la-phù.

Vì sao gọi là A-ha-phù? Tội nhân trong địa ngục A-ha-phù vô cùng khổ sở, luôn kêu la thảm khóc. Vì vậy gọi là A-ha-phù.

Vì sao gọi là A-ba-phù? Tội nhân trong địa ngục A-ba-phù luôn kêu gào khóc lóc rất đau đớn, thống khổ. Vì vậy gọi là A-ba-phù.

Vì sao gọi là A-na-lưu? Tội nhân trong địa ngục A-na-lưu luôn đau đớn, rất khổ sở, muốn la lên mà lưỡi không thể nhúc nhích được. Vì vậy gọi là A-na-lưu.

Vì sao gọi là Tu-kiện? Tội nhân trong địa ngục Tu-kiện, thân giống như lửa màu vàng. Vì vậy gọi là Tu-kiện.

Vì sao gọi là Ưu-bát? Tội nhân trong địa ngục Ưu-bát, thân xanh giống như cây Ưu-bát. Vì vậy gọi là Ưu-bát.

Vì sao gọi là Câu văn? Tội nhân trong địa ngục Câu văn, sắc của thân vàng trắng giống như hoa Câu văn. Vì vậy gọi là Câu văn.

Vì sao gọi là Phân-đà-lợi? Tội nhân trong địa ngục Phân-đà-lợi, sắc của thân đỏ như hoa Phân-đà-lợi. Vì vậy gọi là Phân-đà-lợi.

Vì sao gọi là Liên hoa? Tội nhân trong địa ngục Liên hoa, sắc của thân màu hồng. Vì vậy gọi là Liên hoa.

Phật dạy:

–Thí như có một trăm hai mươi hộc, bốn thăng chứa đầy hạt cải. Cứ một trăm năm, người ta lấy đi một hạt cải. Nay Tỳ-kheo, một trăm hai mươi hộc, bốn thăng hạt cải đó hết sạch, mà tội nhân trong địa ngục A-phù vẫn chưa hết.

Nếu tội nhân trong địa ngục Ni-la-phù, cứ một trăm năm lấy đi

một hạt cải, lấy cho hết hai ngàn bốn trăm tám mươi học hạt cải, thì mới được thoát ra.

Ở trong địa ngục A-ha-phù, cứ một trăm năm lấy đi một hạt cải, lấy cho hết bốn vạn tám ngàn một trăm sáu mươi học, thì mới được thoát ra.

Ở trong địa ngục A-ba-phù, cứ một trăm năm lấy đi một hạt cải, lấy cho hết chín mươi sáu vạn ba ngàn ba trăm học, thì mới được thoát ra.

Ở trong địa ngục A-na-lưu, cứ một trăm năm lấy đi một hạt cải, lấy cho hết một ngàn chín trăm hai mươi sáu vạn bốn ngàn học thì mới được thoát ra.

Ở trong địa ngục Tu-kiện, cứ một trăm năm lấy đi một hạt cải, lấy cho hết ba ức tám ngàn vạn năm trăm hai mươi tám học, thì mới được thoát ra.

Ở trong địa ngục Thanh liên hoa, cứ một trăm năm lấy đi một hạt cải, lấy cho hết tám mươi sáu ức năm trăm sáu mươi học, thì mới được thoát ra.

Ở trong địa ngục Huỳnh bạch liên hoa, cứ một trăm năm lấy đi một hạt cải, lấy cho hết một ngàn bảy trăm hai mươi ức vạn một ngàn hai trăm học, thì mới được thoát ra.

Ở trong địa ngục Câu văn liên hoa, cứ một trăm năm lấy đi một hạt cải, lấy cho hết ba vạn bốn ngàn bốn trăm ức hai mươi hai vạn bốn ngàn học, thì mới được thoát ra.

Ở trong địa ngục Hồng liên hoa, cứ một trăm năm lấy đi một hạt cải, lấy cho hết ba vạn bốn ngàn bốn trăm ức, hai mươi hai vạn bốn ngàn học, thì mới được thoát ra.

Hai mươi tiểu kiếp là nửa đại kiếp. Có người tên là Câu-ba-lợi đọa vào trong địa ngục Hồng liên hoa, ngồi chê bai Xá-lợi-phất, Ma-ha Mục-kiền-liên. Đức Phật nhân đó nói kệ:

*Nếu có người phát khởi ý  
 Từ miệng thốt lời đao gươm  
 Ngồi chỉ nói toàn việc ác  
 Thì sẽ trở lại tự hại mình.  
 Người đáng chê bai lại khen  
 Đáng khen ngợi lại phỉ báng  
 Miệng nói ác lỗi càng nặng*

*Lỗi miệng nặng, chẳng an ổn.  
Ví như người đánh bạc gian  
Các lỗi xấu ác chỉ ít  
Có ác ý với người hiền  
Lỗi ấy lại càng quá nặng.  
Địa ngục Phù có trăm ngàn  
A-phù có ba mươi lăm.*

Vua Diêm-la ngày đêm ba lần đi qua trên chỗ đồng nung nóng, lửa tự nhiên phát ra phía trước trong cung. Vua rất sợ hãi, lòng toàn thân dựng ngược, liền chạy ra khỏi cung. Bên ngoài cũng tự nhiên có lửa, vua rất sợ nên chạy lại vào cung. Ngục tốt chụp bắt vua Diêm-la, xô ngã xuống nền sắt nóng, lấy móc câu sắt móc miệng kéo hỏ ra, rồi lấy nước đồng sôi rót vào miệng vua, làm cháy cổ họng; ruột, bao tử, ngũ tạng trong bụng đều cháy, nước đồng sôi chảy xuống và tuột ra ngoài, thiêu đốt đau đớn không thể chịu nổi. Tội ác chưa hết nên chẳng chết.

Ở thế gian, có kẻ nào thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác, sau khi chết, bị đọa vào đường ác, bị thiêu đốt đau đớn như các tội nhân trong địa ngục. Ở thế gian, người nào thân làm việc lành, miệng nói điều lành, ý nghĩ điều lành, sau khi chết, được sanh lên trời. Khi ấy Phật nói kệ:

*Vua sai thần xét hỏi họ  
Tội ác mà họ đã làm  
Người nào luôn nghĩ ý ác.  
Người như vậy, thân luôn khổ  
Biết bị hỏi, chẳng làm ác  
Mà làm theo các điều thiện  
Có người sợ, thấy nhân duyên  
Sống chỉ có bệnh và chết  
Không nhân duyên, liền giải thoát.  
Sanh, bệnh, chết liền dứt hết  
Được an ổn, rất an lạc  
Hiện tại liền được diệt độ  
Vượt qua lo âu sợ hãi  
Vô vi là pháp thường hằng.*



